



CK.0000077403

ĐI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
THUẬT CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM

HOÀNG TRẦN NGHỊCH - CÀ CHUNG

LỜI THÀN CHÚ, BÙA - CHÀI  
TRONG DÂN GIAN, SÁCH CỔ THÁI  
(KOĀM MĂN MUỖN TĀY)

QUYỀN 1



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU



**LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỀU SỐ VIỆT NAM**

**HOÀNG TRẦN NGHỊCH - CÀ CHUNG**

**LỜI THÂN CHÚ, BÙA - CHÀI  
TRONG DÂN GIAN, SÁCH CỔ THÁI  
(KOĀM MĂN MUỖN TĀY)**

**ஓஓம் முந் மஞ் சூ**

**Quyển 1**

**NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU**



**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ  
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT  
CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM**

**Cố vấn Ban Chỉ đạo:** Nhà thơ Hữu Thỉnh  
**Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam**

**BAN CHỈ ĐẠO**

- |  |                              |
|--|------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Điện (Trần Quang Điện) | <i>Trưởng ban</i>            |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô   | <i>Phó Trưởng ban</i>        |
| 3. TS. Trịnh Thị Thùy                  | <i>Phó Trưởng ban</i>        |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình              | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính             | <i>Ủy viên</i>               |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam                  | <i>Ủy viên</i>               |
| 7. ThS. Vũ Công Hội                    | <i>Ủy viên</i>               |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường                | <i>Ủy viên</i>               |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên                  | <i>Ủy viên</i>               |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích              | <i>Ủy viên</i>               |

**Giám đốc**  
**Nhạc sĩ Nông Quốc Bình**



## LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tinh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khôi đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền  
*Phó Chủ tịch Thường trực*  
*Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam*

## LỜI NÓI ĐẦU

**T**hần chú, bùa - chài (koām mǎn muõn) là hình thái tôn giáo nguyên thủy, thuộc về tâm linh. Người thời xưa cho rằng: Cá biệt con người có thể làm ra những phép lạ thần kỳ bằng sức mạnh thần bí của mình. Có thể sai khiến quỷ thần bảo vệ tài sản, tính mạng, hạnh phúc gia đình và xã hội.

.Ngược lại cũng có thể sai khiến quỷ thần làm những điều thất đức, hại người, hại xã hội. Như gây buồn phiền, ốm đau, bất ổn, rủi ro... để thỏa mãn lòng ghen tuông, đố kị, hận thù cá nhân.

Trước đây lời thần chú, bùa - chài được mọi người tôn sùng, coi là vật linh thiêng, bảo bối, ít viết thành sách và truyền thụ rộng rãi, cha muôn truyền lại cho con, người biết muôn truyền lại cho người muôn biết thì phải xem xét nhân cách đạo đức của người ấy thiện hay ác, điềm tính, nhẫn nại, chịu đựng hay bôp chộp, nóng nảy, vội vã... Không ai truyền thần chú, bùa - chài cho kẻ ác. Do đó hiếm người biết lời thần chú, bùa - chài.

Người nắm giữ lời thần chú, bùa - chài trong chế độ phong kiến là đội ngũ "một - mo" (thầy mo, thầy cúng). Họ vừa là chân tay của giai cấp phong kiến, vừa là người được dân chúng tôn sùng kính trọng. Nên họ ra sức gìn giữ bảo vệ nó như sự sống còn của bản thân.

Xét kỹ, thực ra lời thần chú, bùa - chài chỉ là ảo tưởng viễn vông, duy tâm, ít hiệu nghiệm, thiếu giá trị đích thực. Nó được che đậy bởi cái vỏ ảo thuật. Đó là thuật dựa vào tác động nhanh nhẹn, mau lẹ, khéo léo của cá nhân làm biến hóa các sự việc và hiện tượng, khiến cho người ngoài xem như có phép lạ thật.

Lời thần chú, bùa - chài thường là niệm, đọc lầm bầm không rõ lời, người ngoài nghe chẳng biết nói gì. Về câu cú lời thần chú, bùa - chài ngắn gọn, dễ nhớ. Mỗi bài chỉ có trên dưới hai chục câu, thậm chí có bài chỉ dăm ba câu. Ngôn từ, lời lẽ phụ thuộc vào mục đích, nội dung của chủ đề, thể loại, người ta phân thần chú, bùa - chài ra làm hai loại: Thần chú, bùa - chài làm điều thiện và thần chú, bùa - chài làm điều ác.

Thần chú, bùa - chài làm điều thiện thường dùng ngôn từ linh thiêng, cao thượng. Lời lẽ giọng điệu mềm dẻo, ngọt ngào, bùi tai, đầy sức quyến rũ, thuyết phục.

Thần chú, bùa - chài làm điều ác thì dùng từ dung tục, thô thiển, thấp hèn với giọng điệu quát tháo, nạt